

Số: 264/KH-UBND

Vĩnh Thuận, ngày 12 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới

Căn cứ Quyết định số 1382/QĐ-UBND ngày 16/4/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án Phát triển nguồn nhân lực có chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới.

Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thuận xây dựng Kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án cấp tỉnh phù hợp với điều kiện, chức năng, nhiệm vụ và định hướng phát triển của xã Vĩnh Thuận; tạo chuyển biến về chất lượng nguồn nhân lực khu vực công và lực lượng lao động trên địa bàn.

Nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, năng lực số, tinh thần trách nhiệm và hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời hỗ trợ người lao động tiếp cận đào tạo nghề, việc làm ổn định, nâng cao năng suất và thu nhập.

2. Yêu cầu

Triển khai có trọng tâm, khả thi, phù hợp nhu cầu thực tế; gắn đào tạo với vị trí việc làm, sử dụng nhân lực và kết quả đầu ra. Bảo đảm phối hợp giữa cơ quan nhà nước, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã và người lao động; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch đang thực hiện, không trùng lặp, hình thức.

Chỉ tiêu cụ thể hằng năm được rà soát, xác định trên cơ sở số liệu nền, nhu cầu và khả năng cân đối nguồn lực; không áp dụng máy móc chỉ tiêu cấp tỉnh cho cấp xã.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nguồn nhân lực có kiến thức, kỹ năng, năng lực thực hành và khả năng thích ứng với chuyển đổi số, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương 02 cấp; nâng cao chất lượng lao động, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội xã Vĩnh Thuận giai đoạn 2026–2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Rà soát, cập nhật thực trạng, cơ cấu, trình độ, kỹ năng và nhu cầu đào tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn; hình thành dữ liệu phục vụ quản lý, dự báo và xây dựng kế hoạch.

- Phân đầu cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ; chú trọng kỹ năng số, ứng dụng công nghệ/AI phù hợp, cải cách hành chính, pháp luật, tham mưu, phối hợp và giải quyết tình huống.

- Hằng năm, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm theo nhu cầu; ưu tiên lao động nông thôn, thanh niên, lao động thuộc hộ nghèo/cận nghèo và nhóm cần chuyển đổi việc làm theo chính sách hiện hành.

- Tăng cường kết nối cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, hợp tác xã và người lao động; nâng tỷ lệ người học có việc làm hoặc áp dụng được kiến thức, kỹ năng sau đào tạo.

- Khuyến khích phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng và giữ chân nhân lực có năng lực; bố trí, phân công công việc phù hợp chuyên môn, sở trường và yêu cầu vị trí việc làm.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN

1. Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã; người lao động, thanh niên, lao động nông thôn; người quản lý, lao động tại doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn và các tổ chức, cá nhân tham gia đào tạo, phát triển nhân lực.

2. Phạm vi: Trên địa bàn xã Vĩnh Thuận.

3. Thời gian: Giai đoạn 2026–2030; tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Rà soát, đánh giá và quản lý dữ liệu nguồn nhân lực

Các cơ quan, đơn vị rà soát số lượng, cơ cấu, trình độ chuyên môn, kỹ năng, vị trí việc làm, nhu cầu bồi dưỡng và khoảng trống năng lực của đội ngũ thuộc phạm vi quản lý. Phối hợp rà soát nhu cầu tuyển dụng, kỹ năng nghề, nhu cầu đào tạo lại và chuyển đổi việc làm của người lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã.

Chuẩn hóa biểu mẫu, cập nhật dữ liệu định kỳ; bảo đảm thông tin chính xác, tránh trùng lặp và phục vụ xây dựng kế hoạch đào tạo, kết nối cung – cầu lao động.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nhân lực khu vực công

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm theo vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu thực thi nhiệm vụ và kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Ưu tiên:

- Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành; tư duy phát triển, tổ chức thực hiện và phối hợp liên ngành trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Kỹ năng số, khai thác dữ liệu, sử dụng các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng trí tuệ nhân tạo an toàn, đúng quy định trong công việc.

- Kiến thức pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ; kỹ năng tham mưu, tổng hợp, soạn thảo văn bản, phân tích và xử lý tình huống.

- Kỹ năng giao tiếp, hướng dẫn, hỗ trợ người dân và doanh nghiệp; đạo đức công vụ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công sở.

Đa dạng hình thức đào tạo: tập trung, trực tuyến, bồi dưỡng tại chỗ, chia sẻ kinh nghiệm, cầm tay chỉ việc. Sau đào tạo, đánh giá mức độ vận dụng vào công việc; phân công nhiệm vụ phù hợp để phát huy năng lực.

3. Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Khảo sát nhu cầu học nghề, nhu cầu tuyển dụng và xu hướng chuyển dịch việc làm; phối hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp, Trung tâm Dịch vụ việc làm và doanh nghiệp tổ chức tư vấn, tuyển sinh, đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo lại và nâng cao kỹ năng.

Ưu tiên nhóm nghề gắn với nhu cầu thực tế và lợi thế địa phương như kỹ thuật sản xuất nông nghiệp, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật, sơ chế/chế biến nông sản, thương mại – dịch vụ, du lịch cộng đồng khi có điều kiện, kỹ năng kinh doanh và kỹ năng số. Nội dung, ngành nghề cụ thể căn cứ khảo sát nhu cầu và khả năng tổ chức đào tạo.

Tăng cường thông tin thị trường lao động, kết nối cung – cầu, tư vấn việc làm trong và ngoài tỉnh; hỗ trợ người lao động tiếp cận chính sách đào tạo nghề, vay vốn, việc làm theo quy định. Theo dõi tình trạng việc làm và khả năng áp dụng nghề sau đào tạo.

4. Tăng cường liên kết Nhà nước - cơ sở đào tạo - doanh nghiệp

Thiết lập cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin về nhu cầu nhân lực; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia xác định kỹ năng cần đào tạo, tiếp nhận thực hành, tuyển dụng và đánh giá chất lượng sau đào tạo. Vận động nguồn lực hợp pháp để tổ chức đào tạo theo nhu cầu thực tế, phù hợp quy định.

5. Thu hút, sử dụng và phát huy nhân lực chất lượng cao

Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về nhân lực chuyên môn còn thiếu; tranh thủ chuyên gia, giảng viên, cán bộ có kinh nghiệm tham gia tập huấn, tư vấn theo chuyên đề hoặc nhiệm vụ cụ thể. Quan tâm bồi dưỡng nhân lực tại chỗ, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích sáng kiến, ghi nhận kết quả và bố trí đúng năng lực.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và đào tạo

Từng bước số hóa hồ sơ, dữ liệu đào tạo, bồi dưỡng; theo dõi đối tượng, chương trình, kết quả học tập và mức độ áp dụng sau đào tạo. Tăng cường hình

thức học trực tuyến, khai thác tài nguyên học tập số; bảo đảm an toàn thông tin và tuân thủ quy định về quản lý dữ liệu.

7. Theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện

Xây dựng chỉ tiêu theo dõi hằng năm, xác định rõ đầu mối, nguồn số liệu và thời hạn báo cáo. Đánh giá không chỉ số lượt tham gia mà cả mức độ hoàn thành chương trình, cải thiện năng lực, hiệu quả công việc, tình trạng việc làm và khả năng áp dụng kỹ năng sau đào tạo; kịp thời điều chỉnh nội dung chưa phù hợp.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối và quy định hiện hành; lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan. Đồng thời, huy động các nguồn đóng góp, tài trợ, xã hội hóa hợp pháp của doanh nghiệp, cơ sở đào tạo và tổ chức, cá nhân.

Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán gửi cơ quan có thẩm quyền tổng hợp, thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai và không trùng lặp nhiệm vụ.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là đầu mối tham mưu UBND xã triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi và tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; chủ trì tham mưu rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề, việc làm theo chức năng được giao.

Phối hợp rà soát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; tham mưu công tác cán bộ, vị trí việc làm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị xây dựng chỉ tiêu, chương trình đào tạo hằng năm; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan cấp trên theo yêu cầu.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp rà soát nhu cầu lao động phục vụ phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, hợp tác xã; kết nối doanh nghiệp, cơ sở sản xuất với cơ sở đào tạo và người lao động; lồng ghép nhiệm vụ phát triển nhân lực với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã theo lĩnh vực được giao.

3. Văn phòng HĐND và UBND

Phối hợp tham mưu lồng ghép các chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực vào hệ thống chỉ tiêu thống kê, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội của xã; kịp thời đề xuất cập nhật, điều chỉnh

số liệu, chỉ tiêu phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu quản lý, điều hành của địa phương.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Rà soát nhu cầu nâng cao kỹ năng của công chức, nhân sự thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm; chú trọng kỹ năng số, quy trình giải quyết thủ tục hành chính, giao tiếp và hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; cung cấp thông tin phục vụ đánh giá kết quả.

5. Các cơ quan, đơn vị, trường học và trường áp

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động rà soát nhu cầu nhân lực, lập danh sách đối tượng cần đào tạo, đề xuất nội dung và hình thức phù hợp; tạo điều kiện cho người được cử tham gia đầy đủ, đồng thời bảo đảm thực hiện nhiệm vụ thường xuyên. Phối hợp tuyên truyền, khảo sát nhu cầu học nghề, việc làm và cập nhật thông tin người lao động.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia học nghề, nâng cao kỹ năng, tiếp cận thông tin thị trường lao động; giám sát, phản ánh nhu cầu và khó khăn trong quá trình triển khai.

7. Chế độ thông tin, báo cáo

Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng và hằng năm (hoặc đột xuất theo yêu cầu) về UBND xã, thông qua Phòng Văn hóa – Xã hội để tổng hợp. Báo cáo cần nêu rõ kết quả, số liệu, số người được đào tạo/bồi dưỡng, hiệu quả sau đào tạo, khó khăn, nguyên nhân và kiến nghị. UBND xã tổ chức sơ kết, tổng kết theo chỉ đạo của cấp trên.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa – Xã hội) để xem xét, điều chỉnh hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy (báo cáo);
- CT và các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ VN xã;
- Các cơ quan, ban, ngành xã;
- LĐVP, CVNC;
- Trường áp các áp;
- Lưu: VT, lttba.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Thị Thúy An

PHỤ LỤC**KHUNG NHIỆM VỤ, THEO DÕI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026 của UBND xã Vĩnh Thuận)*

STT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì/phối hợp	Thời gian	Sản phẩm/kết quả theo dõi
1	Rà soát, cập nhật dữ liệu nhân lực và nhu cầu đào tạo	Phòng VH-XH; các đơn vị, trường cấp	Hàng năm	Báo cáo/danh mục nhu cầu được cập nhật
2	Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC theo vị trí việc làm	Phòng VH-XH; Văn phòng HĐND và UBND; các đơn vị	Hàng năm	Kế hoạch, danh sách và kết quả sau đào tạo
3	Bồi dưỡng kỹ năng số, cải cách hành chính, pháp luật, nghiệp vụ	Phòng VH-XH; Các đơn vị; TTHCC	Thường xuyên	Số lượt tham gia; đánh giá vận dụng
4	Khảo sát nhu cầu học nghề, việc làm và nhu cầu tuyển dụng	Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế; trường cấp	Hàng năm	Số liệu khảo sát, nhu cầu được tổng hợp
5	Kết nối cơ sở đào tạo, doanh nghiệp và người lao động	Phòng VH-XH; Phòng Kinh tế	Hàng năm	Hoạt động kết nối, số người được tư vấn/đào tạo
6	Theo dõi việc làm, đánh giá hiệu quả sau đào tạo	Phòng VH-XH; đơn vị liên quan	6 tháng, năm	Tỷ lệ có việc làm/áp dụng kỹ năng khi có dữ liệu
7	Tổng hợp, báo cáo, đề xuất điều chỉnh	Phòng VH-XH	6 tháng, năm/đợt xuất	Báo cáo đúng hạn, kiến nghị xử lý